TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/2025/QĐST-DS	*Phú Nhuận, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 0960/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: A chung cư B P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q.

Địa chỉ: C L, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Đình T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 1 T, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân N.

Địa chỉ: D Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Đình T1 trả ngay cho bà Nguyễn Thị T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí 3.138.000 (ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn) đồng theo Biên lai

thu tiền số 0029841 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T cho đến khi thi hành xong, ông Trần Đình T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Giang